

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *32* /2014/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày *17* tháng 11 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý điểm truy nhập  
Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử  
công cộng trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ban hành ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Viên chức ban hành ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT, ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành theo Quyết định này Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Bộ TT&TT;
- Cục KT VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Công báo tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC, VX<sub>(10m)</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI HỘI CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Phạm Xuân Kôi**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUAN LÝ ĐIỂM TRUY  
NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG VÀ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ  
CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2014/QĐ-UBND, ngày 17 /11/2014  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử.
2. Diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
3. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
4. Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
5. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP) và Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT, ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây gọi là Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử**

Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử không được phép hoạt động từ 23 giờ đến 07 giờ hôm sau.

**Điều 4. Diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo các khu vực trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và được quy định cụ thể như sau:

1. Khu vực thành phố Điện Biên Phủ: Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50m<sup>2</sup>.
2. Khu vực thị xã Mường Lay và thị trấn thuộc các huyện: Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 40m<sup>2</sup>.
3. Khu vực khác không thuộc khoản 1 và 2 Điều này: Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 30m<sup>2</sup>.

**Điều 5. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với chủ điểm là đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chủ trì việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với chủ điểm là cá nhân trên địa bàn quản lý.

**Điều 6. Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Chủ điểm đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT tới Sở Thông tin và Truyền thông (đối với chủ điểm là đơn vị, tổ chức); tới Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (đối với chủ điểm là cá nhân).

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đối với chủ điểm là đơn vị, tổ chức; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức thẩm định hồ sơ đối với chủ điểm là cá nhân (nội dung cụ thể giao UBND cấp huyện quy định). Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì tiến hành tiếp nhận, nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn chủ điểm lập lại hồ sơ.

2. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị, đơn vị cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm kiểm tra thực tế, đối chiếu với các quy định hiện hành làm cơ sở thẩm định phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho chủ điểm là đơn vị, tổ chức. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho chủ điểm là cá nhân. Trường hợp từ chối (hồ sơ không hợp lệ) phải thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

3. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị, đơn vị thẩm định có trách nhiệm kiểm tra thực tế, đối chiếu với các quy định hiện hành làm cơ sở thẩm định phục vụ công tác cấp lại Giấy chứng nhận.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, quyết định gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho chủ điểm là đơn vị, tổ chức; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, quyết định gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho chủ điểm là cá nhân. Trường hợp từ chối (hồ sơ không hợp lệ) phải thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

4. Quy trình cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được thực hiện theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Quy định này.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trên địa bàn**

1. Thông báo, hướng dẫn cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý Internet và trò chơi điện tử.

2. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.


3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet định kỳ hằng quý (trước ngày 15 của tháng đầu quý) báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố danh sách các điểm truy nhập Internet công cộng đang được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Kể từ ngày 10/02/2015 các điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đang hoạt động theo quy định tại Nghị định số 97/2008/NĐ-CP, ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử Internet có nghĩa vụ chuyển đổi, đáp ứng các điều kiện tại Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Kôi